

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 4

- Mục tiêu:** ✓ Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó
✓ Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc
✓ Luyện tập

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Sử dụng thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4.

Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa số thùng dưa hấu và số quả dưa hấu trong các thùng.

Số thùng dưa	1	2	3	4
Số quả dưa	9	18	27	?.



Câu 1. Trong các câu sau, câu nào đúng.

- A. Số quả dưa mỗi thùng là như nhau.
- B. Khi số thùng tăng lên thì số quả dưa trong mỗi thùng cũng tăng lên.
- C. Khi số thùng giảm đi thì số quả dưa trong mỗi thùng tăng lên.
- D. Không xác định được số quả dưa trong mỗi thùng.

Câu 2. Trong các câu sau, câu nào **sai**.

- A. Khi số thùng dưa gấp lên bao nhiêu lần thì số quả dưa gấp lên bấy nhiêu lần.
- B. Khi số thùng dưa giảm bao nhiêu lần thì số quả dưa giảm bấy nhiêu lần.
- C. Khi số thùng dưa tăng lên bao nhiêu thùng thì số quả dưa tăng lên bấy nhiêu quả.
- D. Số quả dưa giảm đi 2 lần thì số thùng dưa giảm đi 2 lần.

Câu 3. Số thích hợp để điền vào dấu **?.** trong bảng trên là:

- A. 30
- B. 63
- C. 60
- D. 36

Câu 4. Nếu có 54 quả dưa hấu thì có bao nhiêu thùng dưa hấu?

- A. 4 thùng B. 5 thùng C. 6 thùng D. 7 thùng

Câu 5. Minh đã ghi lại kết quả các trận đấu bóng rổ mà đội của Minh đã tham gia trong tháng vừa qua và thấy đội đã thi đấu 20 trận trong đó có 9 trận để thua. Như vậy tỉ số giữa số trận thắng và tổng số trận đã thi đấu của đội đó là:

- A. 20 : 9 B. 11 : 20 C. 9 : 20 D. 20 : 11

Câu 6. Một đội trồng cây, trung bình cứ 7 ngày trồng được 420 cây. Hỏi trong 21 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây?

- A. 2 160 cây B. 480 cây C. 840 cây D. 1 260 cây

Câu 7. Hiệu của hai số là 603. Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn. Số lớn là:

- A. 670 B. 760 C. 67 D. 76

Câu 8. Thay cho việc đo chiều dài các cuộn dây thép người ta thường cân chúng. Biết cứ 2 mét dây nặng 50 gam. Hỏi cuộn dây dài bao nhiêu mét nếu nó nặng 2 kg?

- A. 40 B. 80 C. 50 D. 100

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Cho biết một ô tô cứ đi 50 km thì tiêu thụ hết 4 l xăng. Hãy hoàn thiện bảng dưới đây.

Quãng đường đi được (km)	25	50	
Số xăng tiêu thụ (lít)		4	20

- a) Khi quãng đường giảm đi 2 lần thì số xăng tiêu thụ giảm đi lần
b) Khi lít xăng tiêu thụ gấp lên 5 lần thì số xăng tiêu thụ gấp lên lần
c) Nếu mỗi lít xăng có giá 23 500 đồng thì ô tô đó đi quãng đường 100 km hết bao nhiêu tiền xăng?

Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

Bài 2. Số?

- a) Khuê xếp 32 ngôi sao mất 48 phút. Nếu Khuê xếp 8 ngôi sao thì mất phút.
- b) Hoa pha nước cam, cứ 3 quả Hoa pha được 2 cốc. Vậy muốn pha 6 cốc như thế Hoa cần quả cam.
- c) 5 người ăn hết 9 kg lương thực trong 1 tuần. Vậy nếu có 36 kg lương thực thì đủ cho người ăn hết trong 1 tuần. (Sức ăn mỗi người là như nhau).

Bài 3. Một chiếc máy tự động kiểm tra linh kiện điện tử cứ 5 phút thì kiểm tra được 100 linh kiện. Trong 1 giờ máy tự động kiểm tra được bao nhiêu linh kiện điện tử?

Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

Bài 4. Cứ 20 kg hạt cà phê tươi thì thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi muốn thu được 75 kg cà phê khô thì cần bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê tươi?

Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

Bài 5. Hiện nay bố hơn con 28 tuổi. Sau 3 năm nữa, tuổi bố gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

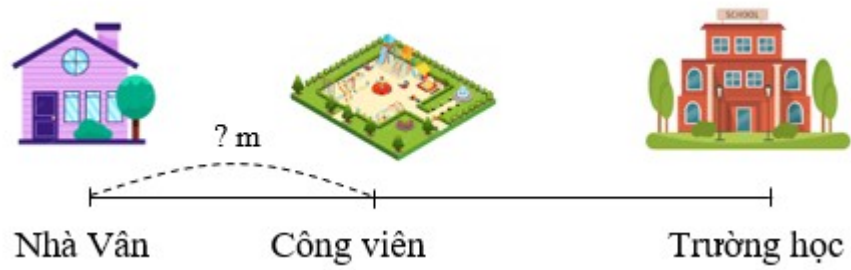
....

.....

....

Bài 6. Quãng đường từ nhà Vân đến trường học dài 2 km và phải đi qua công viên.

Biết quãng đường từ nhà Vân đến công viên bằng $\frac{2}{3}$ quãng đường từ công viên đến trường học. Hỏi quãng đường từ nhà Vân đến công viên dài bao nhiêu mét?



Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

ĐÁP ÁN – PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 4

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	A	C	D	C	B	D	A	B

Câu 1. Đáp án đúng là: A

Dựa vào bảng đã cho ta có:

Khi có 1 thùng thì có 9 quả dưa, nên số quả trong 1 thùng là 9 quả.

Khi có 2 thùng thì có 18 quả dưa, nên số quả trong 1 thùng là: $18 : 2 = 9$ (quả)

Khi có 3 thùng thì có 27 quả dưa, nên số quả trong 1 thùng là: $27 : 3 = 9$ (quả)

Vậy số quả dưa trong mỗi thùng là như nhau.

(Khi số thùng tăng lên hay giảm đi thì số quả dưa trong mỗi thùng **không thay đổi**).

Câu 2. Đáp án đúng là: C

C. Khi số thùng dưa **gấp lên** bao nhiêu lần thì số quả dưa **gấp lên** bấy nhiêu lần.

Khi số thùng dưa tăng lên a thùng thì số quả dưa tăng lên $9 \times a$ (quả)

Câu 3. Đáp án đúng là: D

1 thùng dưa có 9 quả dưa. Vậy 4 thùng dưa có số quả dưa là: $9 \times 4 = 36$ (quả)

Vậy số thích hợp để điền vào dấu $?$ là 36.

Câu 4. Đáp án đúng là: C

Nếu có 54 quả dưa hấu thì có số thùng dưa hấu là:

$$54 : 9 = 6 \text{ (thùng)}$$

Câu 5. Đáp án đúng là: B

Số trận thắng của đội đó là: $20 - 9 = 11$ (trận)

Tỉ số giữa số trận thắng và tổng số trận đã thi đấu của đội đó là: $11 : 20$

Câu 6. Đáp án đúng là: D

21 ngày gấp 7 ngày số lần là:

$$21 : 7 = 3 \text{ (lần)}$$

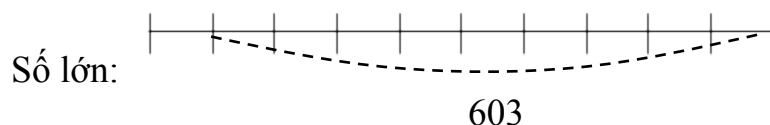
Trong 21 ngày đội đó trồng được số cây là:

$$420 \times 3 = 1\,260 \text{ (cây)}$$

Câu 7. Đáp án đúng là: A

Khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì số bé sẽ gấp lên: 10 lần

Ta có sơ đồ:



Số bé:



Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau hay số bé là:

$$603 : (10 - 1) = 67$$

Số lớn là:

$$67 \times 10 = 670$$

Vậy số lớn là 670.

Câu 8. Đáp án đúng là: B

Đổi: $2 \text{ kg} = 2\,000 \text{ g}$

$2\,000 \text{ g}$ gấp 50 g số lần là:

$$2\,000 : 50 = 40 \text{ (lần)}$$

Cuộn dây thép 2 kg có độ dài là:

$$2 \times 40 = 80 \text{ (m)}$$

Đáp số: 80 mét

PHẦN I. TỰ LUẬN

Bài 1.

Quãng đường đi được (km)	25	50	250
Số xăng tiêu thụ (lít)	2	4	20

Giải thích:

□ 50 km gấp 25 km số lần là: $50 : 25 = 2 \text{ (lần)}$

Ô tô đó đi quãng đường 25 km hết số lít xăng là: $4 : 2 = \mathbf{2} \text{ (l)}$

□ 20 l gấp 4 l số lần là: $20 : 4 = 5 \text{ (lần)}$

Khi tiêu thụ hết 20 l xăng, ô tô đó đi được quãng đường là: $50 \times 5 = 250 \text{ (km)}$

a) Khi quãng đường giảm đi 2 lần thì số xăng tiêu thụ giảm đi **2** lần.

b) Khi lít xăng tiêu thụ gấp lên 5 lần thì số xăng tiêu thụ gấp lên **5** lần.

c)

Bài giải

100 km gấp 50 km số lần là:

$$100 : 50 = 2 \text{ (lần)}$$

Ô tô đó đi quãng đường 100 km hết số lít xăng là:

$$4 \times 2 = 8 \text{ (l)}$$

Ô tô đó đi quãng đường 100 km hết số tiền xăng là:

$$23\,500 \times 8 = 188\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 188 000 đồng

Bài 2.

a) Khuê xếp 32 ngôi sao mất 48 phút. Nếu Khuê xếp 8 ngôi sao thì mất **12** phút.

b) Hoa pha nước cam, cứ 3 quả Hoa pha được 2 cốc. Vậy muốn pha 6 cốc như thế Hoa cần **9** quả cam.

c) 5 người ăn hết 9 kg lương thực trong 1 tuần. Vậy nếu có 36 kg lương thực thì đủ cho **20** người ăn hết trong 1 tuần. (Sức ăn mỗi người là như nhau).

Giải thích

a)

Bài giải

32 ngôi sao gấp 8 ngôi sao số lần là:

$$32 : 8 = 4 \text{ (lần)}$$

Nếu Khuê xếp 8 ngôi sao thì mất số phút là:

$$48 : 4 = 12 \text{ (phút)}$$

Đáp số: 12 phút

b)

Bài giải

6 cốc gấp 2 cốc số lần là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần)}$$

Muốn pha 6 cốc như thế Hoa cần số quả cam là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 9 quả cam

c)

Bài giải

36 kg lượng thực gấp 9 kg lương thực số lần là:

$$36 : 9 = 4 \text{ (lần)}$$

Nếu có 36 kg lượng thực thì đủ cho số người ăn hết trong 1 tuần là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (người)}$$

Đáp số: 20 người

Bài 3.

Bài giải

Đổi 1 giờ = 60 phút

60 phút gấp 5 phút số lần là:

$$60 : 5 = 12 \text{ (lần)}$$

Trong 1 giờ máy tự động kiểm tra được số linh kiện điện tử là:

$$100 \times 12 = 1\,200 \text{ (linh kiện)}$$

Đáp số: 1 200 linh kiện điện tử

Bài 4.

Bài giải

75 kg cà phê khô gấp 5 kg cà phê khô số lần là:

$$75 : 5 = 15 \text{ (lần)}$$

Muốn thu được 75 kg cà phê khô thì cần số ki-lô-gam hạt cà phê tươi là:

$$20 \times 15 = 300 \text{ (kg)}$$

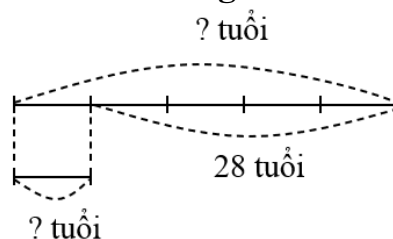
Đáp số: 300 ki-lô-gam hạt cà phê tươi

Bài 5.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Tuổi bố sau 3 năm nữa:



Tuổi con sau 3 năm nữa:

Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau,

hay tuổi của con sau 3 năm nữa là:

$$28 : (5 - 1) = 7 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố sau 3 năm nữa là:

$$7 \times 5 = 35 \text{ (tuổi)}$$

Vậy tuổi của bố hiện nay là:

$$35 - 3 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của con hiện nay là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Hiện nay bố 32 tuổi; con 4 tuổi.

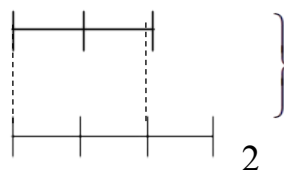
Câu 6.

Bài giải

Đổi: $2 \text{ km} = 2\,000 \text{ m}$

Ta có sơ đồ:

Quãng đường từ nhà Vân đến công viên:



Quãng đường từ công viên đến trường học:

Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau là:

$$2\,000 : (2 + 3) = 400$$

Quãng đường từ nhà Vân đến công viên dài số mét là:

$$400 \times 2 = 800 \text{ (m)}$$

Đáp số: 800 mét.